

Số: / KH-UBND

Bắc Hà, ngày tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn huyện Bắc Hà, giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thực hiện chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2030. UBND huyện Bắc Hà xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn huyện Bắc Hà, giai đoạn 2021-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp người khuyết tật. Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện hỗ trợ người khuyết tật để người khuyết tật phát huy khả năng của mình đáp ứng nhu cầu bản thân; tạo điều kiện cho người khuyết tật vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng xã hội, đặc biệt là thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và toàn xã hội về công tác chăm sóc, phục hồi chức năng cho người khuyết tật nhằm góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, từng bước xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến trên địa bàn huyện đồng thời cung cấp và hình thành mạng lưới dịch vụ công tác xã hội tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, viên chức và nhân dân về chính sách trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- Nắm bắt, phân loại các dạng khuyết tật của người khuyết tật trên địa bàn huyện; phân tích và xác định nhu cầu cụ thể trợ giúp về y tế; dụng cụ chỉnh hình; phục hồi chức năng; về văn hoá, học nghề... cho người khuyết tật để có cơ sở trợ giúp, phục hồi chức năng cho người khuyết tật trong giai đoạn tới.

- Triển khai đồng bộ, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp để đem lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc người khuyết tật trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Thúc đẩy thực hiện quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi

trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình để đáp ứng nhu cầu bản thân.

2. Một số mục tiêu cụ thể:

2.1. Giai đoạn 2021 - 2025:

- 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- 70% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- Trên 40% người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 100% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 80% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; trên 40% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

2.2. Giai đoạn 2026- 2030:

- Tiếp tục duy trì hàng năm 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế nâng cao dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- 80% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- Tiếp tục duy trì 40% người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- 30% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 15% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 100% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 80% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; trên 50% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Trợ giúp về y tế

a) Nội dung:

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật; Đào tạo tập huấn cho nhân viên y tế nâng cao năng lực phục hồi chức năng, phát hiện can thiệp sớm.

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

b) Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn.

2. Trợ giúp về giáo dục:

a) Nội dung:

- Nghiên cứu và đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản chính sách của tỉnh, Trung ương về giáo dục đối với người khuyết tật, bảo đảm phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đối với người khuyết tật; thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật; nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cơ sở có hoạt động can thiệp, hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vận động và tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học còn đủ điều kiện được đến trường; Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả từ huyện đến xã phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật; phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng.

- Cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

b) Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Nội dung:

- Rà soát và hoàn thiện văn bản hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật; thống kê, đánh giá nhu cầu học nghề của người khuyết tật.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

b) Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn

4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

a) Nội dung:

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở làm công tác trợ giúp người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng thí điểm mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật;

b) Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Nội dung:

- rà soát các công trình xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng các công trình công cộng, công trình xây dựng;

- Lựa chọn công trình công cộng, nhà ở, đường và hè phố, trường học phù hợp thực hiện đầu tư, lắp đặt một số bộ phận cấu kiện đảm bảo để người khuyết tật có thể đến và sử dụng các không gian chức năng trong công trình.

b) Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Nội dung:

- Tiếp tục xây dựng và triển khai chương trình, hoạt động tuyên truyền đến các đơn vị vận tải khách công cộng, đơn vị bến xe thực hiện các quy định về giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người khuyết tật khi tham gia giao thông công cộng; nâng cao đạo đức nghề nghiệp, thái độ, ý thức phục vụ trong việc trợ giúp người khuyết tật của đội ngũ lái, phụ xe nói riêng và các đơn vị vận tải trên địa bàn nói chung.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận, giảm giá vé để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận giai đoạn 2021 - 2030.

b) Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Phòng Kinh tế - Hạ tầng.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Nội dung:

- Trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức, phục vụ đời sống văn hóa tinh thần và công việc hằng ngày.

- Áp dụng và phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông. Ứng dụng các công cụ tiện ích hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Xây dựng, duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng, trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật.

- Hỗ trợ đào tạo về công nghệ thông tin theo các hình phù hợp với người khuyết tật và hướng dẫn cho người khuyết tật tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- Vận động, khuyến khích các đơn vị viễn thông phục vụ miễn hoặc giảm phí cho người khuyết tật.

b) Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn

8. Trợ giúp về pháp lý

a) Nội dung:

- Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hình thức: Tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng.

- Tăng cường năng lực, kỹ năng cho đội ngũ ở cơ sở thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn nơi có người khuyết tật, thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật. Phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng trong việc nắm bắt, tìm hiểu nhu cầu và thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

b) Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch:

a) Nội dung:

- Tổ chức triển khai, phát triển 15 môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu; thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ văn hóa, thể dục, thể thao người khuyết tật; Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong nước và quốc tế;

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ này với người khuyết tật;

- Tổ chức tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc cho người khuyết tật; các hoạt động giao lưu, tọa đàm, biểu diễn văn nghệ quần chúng cho người khuyết tật nhân Ngày quốc tế người khuyết tật (3/12).

b) Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Phòng Văn hóa - Thông tin

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật:

a) Nội dung:

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ khuyết tật; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ khuyết tật.

- Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tại cộng đồng; xây dựng xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

b) Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn

11. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá:

a) Nội dung:

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật.

- Xây dựng chương trình, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật. Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật; xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

b) Phân công thực hiện:

- Chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn

12. Các nội dung khác thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật, giai đoạn 2021-2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, ban, ngành; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các chương trình mục tiêu, đề án trợ giúp người khuyết tật và các đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của kế hoạch theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Từ nguồn tài trợ, huy động, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và từ nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Riêng kinh phí thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật được ngân sách nhà nước đảm bảo đủ theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành Kế hoạch đã đề ra.

- Xây dựng dự toán các hoạt động triển khai thực hiện công tác người khuyết tật giai đoạn 2021-2030.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, giai đoạn, báo cáo UBND huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Tham mưu tổ chức sơ kết thực hiện Chương trình vào năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

- Hàng năm, trên cơ sở lập dự toán của các cơ quan, đơn vị và tình hình ngân sách địa phương, cân đối, bố trí kinh phí trình UBND huyện phê duyệt để thực hiện kế hoạch.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

3 Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

4. UBND các xã, thị trấn

- Chủ động xây dựng Kế hoạch ngân sách, nhân lực, huy động mọi nguồn lực tại cộng đồng, đảm bảo thực hiện các mục tiêu hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch.

- Nghiên cứu, xây dựng các mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người khuyết tật tại cộng đồng; mô hình hợp tác với doanh nghiệp trong dạy nghề, tạo việc làm phù hợp với thực tế.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật lồng ghép với hoạt động trợ giúp pháp lý thường xuyên tại địa phương.

- Hướng dẫn giám sát thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, giao thông tiếp cận; bảo đảm tất cả các công trình xây dựng, dự án giao thông công cộng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật tại địa bàn.

- Rà soát, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật trên địa bàn, gửi phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan Thường trực (phòng Lao động-Thương binh và Xã hội) để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh theo quy định, cụ thể:

- Báo cáo định kỳ 6 tháng: Trước ngày 25/5 hàng năm.

- Báo cáo năm: Trước ngày 25/10 hàng năm.

- Báo cáo tổng kết giai đoạn: Trước tháng 9 năm cuối giai đoạn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn huyện Bắc Hà giai đoạn 2021 - 2030, đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT HU, HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐT BXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Chu Thị Dương